

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LG  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HNGĐ-ST

Ngày 18-8-2021

V/v ly hôn giữa chị Ng, anh N1

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Vinh

Ông Lê Văn La

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Cường- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện LG.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 N1 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 109/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 N1 2021 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 N1 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Ng, sinh N1 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TH, xã ĐM, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

**- Bị đơn:** Anh Nông Văn N1, sinh N1 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Trại Nội 2, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn xin ly hôn cùng các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày như sau:*

**-Về quan hệ hôn nhân:** Chị kết hôn với anh Nông Văn N1 ngày 03/5/2017 Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng thuê nhà kinh doanh và sống tại thôn Trại Nội 2, xã HL, huyện LG Ng, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến N1 2019 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh N1 chơi bời dẫn đến nợ nần và do tính tình vợ chồng không hợp, không tìm được tiếng nói chung thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ N1 2019 đến nay, vợ chồng chỉ sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh từ đó. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án giải quyết cho

chị được ly hôn với anh Nông Văn N1.

-*Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là C, sinh ngày 15/11/2017 hiện con khỏe mạnh phát triển bình thường có lúc ở cùng chị, có lúc ở cùng anh N1. Nếu vợ chồng ly hôn chị xin nuôi con chung và không yêu cầu anh N1 góp cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn anh N1 được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

-*Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Nguyễn Thị Ng trình bày chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm chị Nguyễn Thị Ng có đơn giữ nguyên quan điểm trên và xin xét xử vắng mặt.

*\*Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nông Văn N1 trình bày:*

-*Về quan hệ hôn nhân*: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Ng ngày 03/5/2017 Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng thuê nhà kinh doanh và sống tại thôn Trại Nội 2, xã HL, huyện LG Ngy, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến N1 2019 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh chơi bời dẫn đến nợ nần và do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, chị Ng bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ N1 2019 đến nay, vợ chồng sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh từ đó. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị Ng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Văn N1, anh đồng ý.

-*Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là C, sinh ngày 15/11/2017 hiện con khỏe mạnh phát triển bình thường và có lúc ở cùng chị Ng, có lúc ở cùng anh. Nếu vợ chồng ly hôn anh xin nuôi con chung và không yêu cầu chị Ng góp cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn chị Ng được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

-*Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản*: Anh Nông Văn N1 trình bày chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm anh Nông Văn N1 có đơn giữ nguyên quan điểm trên và xin xét xử vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến*: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Nông

Văn N1.

- *Về con chung*: Giao chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp nuôi con chung là C, sinh ngày 15/11/2017 vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Nông Văn N1 được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Ng kết hôn anh Nông Văn N1 03/5/2017 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng thuê nhà kinh doanh và sống tại thôn Trại Nội 2, xã HL, huyện LG Ngy, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến N1 2019 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh N1 chơi bời dẫn đến nợ nần và một phần do tính tình vợ chồng không hợp nhau thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, chị Ng bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ N1 2019 đến nay, vợ chồng sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh từ đó. Nay chị Ng xin ly hôn phía anh N1 cũng đồng ý. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị Ng, anh N1 đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Nông Văn N1.

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Nông Văn N1 có một con chung là C, sinh ngày 15/11/2017. Hiện con khỏe mạnh phát triển bình thường có lúc ở cùng chị Ng. Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Ng và anh Nông Văn N1 cùng có nguyện vọng được nuôi con chung. Xét thấy hiện nay anh Nông Văn N1 làm nghề tự do thu nhập không ổn định, hiện đang phải thuê nhà ở. Phía chị Nguyễn Thị Ng đang làm công nhân tại công ty QuangBo có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hiện con đang học lớp 4 tuổi trường mầm non xã ĐM, ở cùng chị Ng và gia đình. Xét nguyện vọng nuôi con của chị Ng là nguyện vọng chính đáng, chị Ng có đủ điều kiện để nuôi con. Nên căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp nuôi con chung là C, sinh ngày 15/11/2017, vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Nông Văn N1 có quyền thăm nom con, chăm sóc, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản*: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2019/0002945 ngày 31/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị Ng và anh Nông Văn N1 được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Nông Văn N1.

2. *Về con chung*: Giao chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp nuôi con chung là C, sinh ngày 15/11/2017, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Nông Văn N1 được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2019/0002945 ngày 31/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

4. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- UBND xã Cẩm Sơn, huyện Lục Ngạn;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Quỳnh Hoa**



